

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/DS-ST

Ngày: 27 - 02 - 2020

“V/v Tranh chấp nợ hui”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long;
2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2019/TLST-DS, ngày 24 tháng 12 năm 2019 về *“Tranh chấp nợ hui”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị Mỹ N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Nhà không số ấp T, xã V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Bà Sơn Thị Hồng H, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số nhà 197 ấp N, xã V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/12/2019 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Lâm Thị Mỹ N trình bày:

Vào năm 2018, bà N có tham gia chơi hụi do bà Sơn Thị Hồng H làm đầu thảo, việc chơi hụi chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không lập thành văn bản, bà N tham gia 3 dây hụi, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Mở hụi vào ngày 19/10/2018 (al), là hụi ngày 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), mỗi ngày xỏ một lần. Dây hụi này có 60 chân, bà N tham gia 30 chân, bà N tham gia được 58 kỳ thì hốt hụi với số tiền là 32.400.000đ (ba mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Dây hụi thứ hai: Mở hụi vào ngày 25/10/2018 (al), là hụi ngày 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), mỗi ngày xỏ một lần. Dây hụi này có 60 chân, bà N tham gia 30 chân, bà N tham gia được 55 kỳ thì hốt hụi với số tiền là 29.400.000đ (hai mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Dây hụi thứ ba: Mở hụi vào ngày 28/11/2018 (al), là hụi ngày 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), mỗi ngày xỏ một lần. Dây hụi này có 60 chân, bà N tham gia 20 chân, bà N tham gia được 20 kỳ thì hốt hụi với số tiền là 7.600.000đ (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

Cả 3 dây hụi, tuy chưa đến kỳ cuối nhưng do bà H thông báo bẻ hụi nên hai bên thỏa thuận chốt hụi, kết thúc dây hụi và bà H hứa sẽ cho bà N hốt hụi; sau khi chốt xong thì bà H không giao tiền hụi cho bà N như hứa hẹn ban đầu và còn nợ lại toàn bộ số tiền nêu trên là 69.400.000đ (sáu mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng). Bà H nhiều lần hứa trả nhưng chỉ trả được 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và còn nợ lại 49.400.000đ (bốn mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng) rồi không trả nữa.

Bà N đã nhiều lần đòi nhưng bà H vẫn không thực hiện. Nay, bà N yêu cầu bà H phải trả cho bà N một lần toàn bộ số tiền nêu trên là 49.400.000đ (bốn mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng), thời hạn thanh toán chậm nhất là vào ngày 10/5/2020.

Tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp là bản sao chứng minh nhân dân của bà Lâm Thị Mỹ N, bản sao sổ hộ khẩu của bà Lâm Thị Mỹ N, Đơn xin yêu cầu hòa giải đề ngày 11/9/2019, Biên bản hòa giải cơ sở của Tổ hòa giải ấp N, Đơn xin xác nhận nơi cư trú.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Sơn Thị Hồng H trình bày:

Đúng là bà H có làm đầu thảo hui và bà Lâm Thị Mỹ N có tham gia chơi 3 dây hui như lời trình này của bà N , cụ thể như sau:

- Dây hui thứ nhất: Mở hui vào ngày 19/10/2018 (al), là hui ngày 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), mỗi ngày xỏ một lần. Dây hui này có 60 chân, bà N tham gia 30 chân, bà N tham gia được 58 kỳ thì hốt hui với số tiền là 32.400.000đ (ba mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Dây hui thứ hai: Mở hui vào ngày 25/10/2018 (al), là hui ngày 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), mỗi ngày xỏ một lần. Dây hui này có 60 chân, bà N tham gia 30 chân, bà N tham gia được 55 kỳ thì hốt hui với số tiền là 29.400.000đ (hai mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Dây hui thứ ba: Mở hui vào ngày 28/11/2018 (al), là hui ngày 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), mỗi ngày xỏ một lần. Dây hui này có 60 chân, bà N tham gia 20 chân, bà N tham gia được 20 kỳ thì hốt hui với số tiền là 7.600.000đ (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền hui của bà N là 69.400.000đ (sáu mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, do các hui viên khác hốt hui không đóng mà bỏ đi nơi khác làm cho bà H không thu được hui nên mới không có tiền chung hui cho bà N , bà H cũng cố gắng thanh toán cho bà N được 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Hiện nay bà H còn nợ bà N tiền hui là 49.400.000đ (bốn mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng) như bà N trình bày. Nay bà H xin được gia hạn, mỗi tháng trả cho bà N 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi dứt nợ.

Bà Sơn Thị Hồng H đồng ý với tài liệu, chứng cứ do bà Lâm Thị Mỹ N giao nộp, bà H nộp cho Tòa án đơn tường trình đề ngày 07/01/2020, ngoài ra không giao nộp các tài liệu chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lâm Thị Mỹ N khởi kiện, yêu cầu bà Sơn Thị Hồng H trả nợ hui. Đây là các giao dịch dân sự được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Căn cứ vào Biên bản hòa giải không thành ngày 10/02/2020, lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa hôm nay thì việc giao dịch của nguyên đơn Lâm Thị Mỹ N và bị đơn Sơn Thị Hồng H diễn ra như sau:

Dây hội ngày 19/10/2018 (al), có 60 chân, bà N tham gia 30 chân, bà N tham gia được 58 kỳ thì chốt hội với số tiền là 32.400.000đ (ba mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Dây hội ngày 25/10/2018(al), có 60 chân, bà N tham gia 30 chân, bà N tham gia được 55 kỳ thì chốt hội với số tiền là 29.400.000đ (hai mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng). Dây hội ngày 28/11/2018 (al), có 60 chân, bà N tham gia 20 chân, bà N tham gia được 20 kỳ thì hết hội với số tiền là 7.600.000đ (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng). Các dây hội này đều là hội ngày 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), mỗi ngày xổ một lần. Các dây hội này hiện nay do bề hội, bà H chốt sổ nên tổng số tiền hội bà H còn nợ của bà N là 49.400.000đ (bốn mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bà H trình bày còn thiếu của bà N tiền hội 49.400.000đ (bốn mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, bà H cho rằng do vỡ hội, nên không có khả năng thanh toán cho bà N một lần theo yêu cầu của bà N mà xin trả mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi dứt nợ.

Xét, khi giao kết hợp đồng hội, bà N và bà H là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, giao kết hợp đồng dựa trên cơ sở tự nguyện của hai bên được quy định tại các Điều 117 và 471 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã có lỗi khi đơn phương chấm dứt hợp đồng (bà H không trả hội cho bà N). Do đó, căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015 và các Điều 26 và 14 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hội, biêu, phường thì yêu cầu của bà N đòi bà H thanh toán số tiền nợ hội là 49.400.000đ (bốn mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng) là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét ý kiến của bà Sơn Thị Hồng H xin trả mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi dứt nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, bà Lâm Thị Mỹ N không đồng ý nên không thể xem xét cho bà H .

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Lâm Thị Mỹ N có đơn yêu cầu thi hành án, bà Sơn Thị Hồng H phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bà Sơn Thị Hồng H phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Tuy nhiên, do bị đơn là người cao tuổi, thuộc trường hợp miễn án phí được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 14, Điều 26, Điều 29 và Điều 31 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phưong.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lâm Thị Mỹ N đối với bị đơn Sơn Thị Hồng H, về việc “Tranh chấp nợ hui”.

Buộc bà Sơn Thị Hồng H có nghĩa vụ trả cho bà Lâm Thị Mỹ N số tiền nợ hui là 49.400.000đ (bốn mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Lâm Thị Mỹ N có đơn yêu cầu thi hành án, bà Sơn Thị Hồng H phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Sơn Thị Hồng H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.470.000đ (hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) nhưng do bà Hoa là đối tượng được miễn án phí theo quy định pháp luật nên không phải nộp án phí.

Bà Lâm Thị Mỹ N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.235.000đ (một triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng)

theo Biên lai thu số 0000647 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ HIẾU